

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 10 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 453/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung*” của người yêu cầu: Ông **Huỳnh Ngọc Anh D**, sinh năm 1988 và bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: **Số B đường C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** có đăng ký kết hôn vào 18/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống với nhau tại **số nhà B đường C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung và đời sống hôn nhân không hòa hợp. Cho đến nay, vợ chồng ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vì con nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm nên ông **D**, bà **L** đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2024, vợ chồng ông bà cùng xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét việc hòa giải đoàn tụ thành không được và tại phiên hòa giải ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm**

Thị L là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn của ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L**.

[2] *Về con chung*: Ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** cùng xác nhận có 02 con chung tên **Huỳnh Gia H**, sinh ngày 16/06/2017 và **Huỳnh Minh T**, sinh ngày 25/10/2020. Khi ly hôn, ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** cùng thống nhất giao con chung **Huỳnh Gia H**, sinh ngày 16/06/2017 cho ông **Huỳnh Ngọc Anh D** trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung **Huỳnh Minh T**, sinh ngày 25/10/2020 cho bà **Phạm Thị L** trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung*: Ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** cùng xác nhận không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002810 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà **Phạm Thị L**, ông **Huỳnh Ngọc Anh D** đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Huỳnh Ngọc Anh D** và bà **Phạm Thị L** thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 63 ngày 18/5/2016 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng)

- *Về con chung*: Ông Huỳnh Ngọc Anh D và bà Phạm Thị L cùng thống nhất giao con chung Huỳnh Gia H, sinh ngày 16/06/2017 cho ông Huỳnh Ngọc Anh D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Huỳnh Minh T, sinh ngày 25/10/2020 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Ông Huỳnh Ngọc Anh D và bà Phạm Thị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Huỳnh Ngọc Anh D và bà Phạm Thị L cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Ngọc Anh D và bà Phạm Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002810 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị L, ông Huỳnh Ngọc Anh D đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Khê;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang